

Số: 01/BC-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC NĂM 2019;
ĐỊNH HƯỚNG, KẾ HOẠCH NĂM 2020

Thực hiện Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn (gọi tắt là Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/12/2015 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 sửa đổi ngày 27/4/2017; hôm nay Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ TN) năm 2020, nhằm đánh giá kết quả thực hiện các mặt công tác và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, đồng thời thống nhất, biểu quyết thông qua các nội dung, chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh theo quy định.

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC
NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

Năm 2019 được đánh giá là một trong những năm khó khăn của Ngành đường sắt, việc thực hiện chủ trương tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020 và đề án quản lý, khai thác KCHTĐS quốc gia theo Nghị định 46/2018/NĐ-CP, đang chờ các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; các dự án trong ngành ít được triển khai; nguồn vốn ngân sách cấp cho quản lý, bảo trì CSHT tăng không đáng kể (1,5%); KCHT ĐS do công ty quản lý còn nhiều hạn chế, ngay từ đầu năm lại xảy ra 02 vụ tai nạn ít nghiêm trọng do chủ quan, vì vậy áp lực đối với công tác bảo đảm an toàn, chất lượng cầu đường là rất lớn; là năm Công ty có những biến động về nhân sự cán bộ chủ chốt, đồng thời đang từng bước ổn định, cải tiến về cách thức tổ chức sản xuất kinh doanh (SXKD); những vấn đề đó có ảnh hưởng đến các mặt công tác, hoạt động và hiệu quả sản xuất của Công ty.

1. Về thuận lợi:

- Ngay từ đầu năm được Nhà nước đặt hàng sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT với khối lượng kinh phí cơ bản đủ để đảm bảo việc làm và thu nhập cho Người lao động, đây là một thuận lợi lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của một doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, đời sống người lao động.

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ chúng ta luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo các cấp, sự phối hợp và tạo điều kiện từ các Ban của Tổng Công ty, các cơ quan đơn vị liên quan.

- Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý, bảo trì kết cấu CSHTĐS; có đội ngũ công nhân lao động lành nghề, cần cù, chịu khó; người đại diện cổ đông lớn - Tổng công ty ĐSVN trực tiếp lãnh đạo điều hành Công ty, đại

đa số cổ đông hiện đang là CB.CNV Công ty, vì vậy trong hoạt động SXKD dễ được đồng thuận.

- Nguồn kinh phí quản lý, bảo trì kết cấu CSHT ĐS được tạm ứng ngay từ đầu năm, hàng quý được thanh quyết toán kịp thời, ổn định là thuận lợi lớn trong việc cân đối và chi trả các chi phí, đồng thời có điều kiện để mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Khó khăn:

Ngoài những đặc thù, khó khăn chung như các đơn vị quản lý hạ tầng khác là CSHT ĐS đã cũ kỹ lạc hậu, khai thác nhiều năm chưa được đại tu, phụ kiện và kiến trúc tầng trên thiếu đồng bộ, ray mòn tạt nhiều, ghi, đường ga đang còn ray nhỏ không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đầu tư của Nhà nước mới chỉ đáp ứng khoảng gần 45% so với yêu cầu; cùng với những khó khăn vốn có lâu nay do điều kiện, địa hình quản lý (như tuyến đi qua khu vực rừng là, thành phố, khu công nghiệp, mật độ đường ngang có người gác cao, tình hình lấn chiếm hành lang ATGT phức tạp); thì năm 2019 còn những những khó khăn, thách thức sau:

- Ngay từ đầu năm xảy ra 02 vụ tai nạn ít nghiêm trọng do chủ quan, vì vậy áp lực đối với công tác bảo đảm an toàn, chất lượng cầu đường là rất lớn, ảnh hưởng phần nào đến công tác chỉ đạo việc nâng cao doanh thu và lợi nhuận.

- Việc báo cáo, giải trình với cơ quan chức năng liên quan đến công tác quản lý, sử dụng đất và tài sản kết cấu hạ tầng tại Trạm Vật tư Đường sắt Dĩ An có ảnh hưởng phần nào đến công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty.

- Việc giải quyết các công nợ, nợ khó đòi, công nợ quá hạn, hồ sơ công nợ, làm việc với cơ quan thuế liên quan tiền thuê đất sân quần vợt là một trong những khó khăn trong năm 2019 và một vài năm tới đây, vấn đề này ảnh hưởng nhiều đến kết quả SXKD của doanh nghiệp.

- Tình hình thiếu hụt lao động trực tiếp, cách thức làm việc, tư tưởng một số bộ phận CB.CNV vẫn đang theo lối mòn, chất lượng nguồn nhân lực nói chung vẫn còn hạn chế so với yêu cầu ngày càng cao hiện nay.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐỀ RA.

Bước vào năm kế hoạch, HĐQT đã xác định rõ những khó khăn, thuận lợi và nhiệm vụ cơ bản, từ đó xây dựng các biện pháp phù hợp; quá trình thực hiện đã phát huy lợi thế thuận lợi, khắc phục những khó khăn để chỉ đạo, điều hành; rút kinh nghiệm những việc còn tồn tại, tăng cường các biện pháp quản lý; vì vậy cơ bản công ty đã hoàn thành nhiệm vụ SXKD, đảm bảo việc làm và đời sống CBCNV; kết quả chủ yếu đạt được như sau:

1. Công tác đảm bảo ATCT, an toàn lao động, chất lượng cầu đường:

- Không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, tai nạn rất nghiêm trọng hoặc tai nạn nghiêm trọng do chủ quan; tai nạn ít nghiêm trọng do chủ quan xảy ra 02 vụ, giảm 01 vụ so với năm 2018, tai nạn ít nghiêm trọng do khách quan xảy ra 01 vụ, giảm 01 vụ so với năm 2018; sự cố chạy tàu do chủ quan xảy ra 5 vụ tăng

01 vụ so với cùng kỳ, sự cố chạy tàu do khách quan xảy ra 06 vụ tăng 03 vụ so với năm trước.

- Chất lượng cầu đường đảm bảo khai thác theo công lệnh tốc độ quy định; tuy nhiên số điểm xóc lắc, số điểm sai bình quân qua kiểm tra bằng máy đo EM120 của Tổng công ty còn cao so với các đơn vị trong ngành (xếp thứ 10/11 đơn vị); bình quân số điểm sai trong năm (4 lần đo) là 44,97 điểm/Km.

- Không có tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nhẹ do khách quan xảy ra 02 vụ; công tác đảm bảo an ninh trật tự được giữ vững, không để xảy ra cháy nổ trong cơ quan, đơn vị.

2. Về doanh thu.

Tổng sản lượng đạt 160,634 tỷ đồng, bằng 95,2% so với kế hoạch năm và bằng 104,4% so với năm 2018 (2018:153,807); trong đó:

- Sản lượng từ sản phẩm đặt hàng (quản lý, bảo trì KCHTĐS) đạt 154,452 tỷ đồng, bằng 100% so với kế hoạch và bằng 107,3% so với 2018 (2018:143,945 tỷ);

- Sản lượng ngoài sản xuất chính đạt 6,182 tỷ, bằng 37,5% so với kế hoạch, và bằng 62,7% so với năm 2018 (2018: 9,862 tỷ).

Doanh thu đạt 146,167 tỷ đồng bằng 95,3% so với kế hoạch năm và bằng 104,3% so với năm 2018 (2018 đạt 140,151 tỷ); trong đó:

- Doanh thu từ sản phẩm đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS đạt 140,411 tỷ bằng 100% so với KH năm và bằng 107,3% so với năm 2018 (2018 là 130,859 tỷ);

- Doanh thu từ sản xuất khác đạt 5,756 tỷ đồng bằng 38,4 % so với kế hoạch năm và bằng 62% so với năm 2018 (năm 2018: 9,292 tỷ).

3. Về lao động, việc làm và tiền lương CB.CNV:

- Lao động sử dụng bình quân trong năm là 594,9 người (trong đó lao động thời vụ, không thường xuyên bình quân trong năm là 67,5 người), tại thời điểm 31/12/2019, tổng lao động là 575 người, trong đó lao động quản lý là 6 người, lao động gián tiếp là 37 người (không tính ban chỉ huy đơn vị, phục vụ, tạp công ...).

- Trong năm đã giải quyết cho 50 lao động nghỉ thôi việc với kinh phí 906.405.449 đồng và 03 CB.CNV nghỉ hưu theo chế độ quy định; để phục vụ kịp thời sản xuất, tại những thời điểm công trình nhất định, cần thiết Công ty phải tuyển thêm 81 lao động trực tiếp và thuê thêm lao động ngoài.

- Đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, thu nhập bình quân toàn công ty đạt 9.893.000 đồng/ng/th (đã bao gồm tiền ăn giữa ca) vượt chỉ tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 9.540.000 đ/ng/th);

- Quy chế trả lương của Công ty được sửa đổi, ban hành từ tháng 10/2016, đến nay vẫn đang được áp dụng (trong đó lương của Chủ tịch công đoàn chuyên trách vẫn thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên và đảm bảo tương đương phó Giám đốc công ty); tuy nhiên cần thiết phải rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp nhằm khuyến khích và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

4. Lợi nhuận và phân chia lợi nhuận sau thuế:

4.1 Lợi nhuận trước thuế đạt 3,697 tỷ đồng, bằng 77,2 % kế hoạch đề ra (nghị quyết 4,791 tỷ), lợi nhuận sau thuế đạt 2,879 tỷ đồng, bằng 75,1% so với kế hoạch (NQ: 3,833 tỷ đồng).

4.2 Việc phân phối lợi nhuận sau thuế sẽ được thực hiện sau khi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thống nhất thông qua; cụ thể dự kiến lợi nhuận được phân phối như sau:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức : 11,2% trên vốn góp, bằng 100% kế hoạch.
- Tiền để chi trả cổ tức: 2.290.400.000 đồng, bằng 100% kế hoạch.
- Quỹ K.Thưởng, P.Lợi Công ty: 411.575.791 đồng, bằng 42,9% kế hoạch.
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 177.000.000 đồng, bằng 38,2% kế hoạch.

5. Thực hiện đầu tư máy móc thiết bị theo nghị quyết của HĐQT:

- Công ty đã lập kế hoạch và được Hội đồng thành viên Tổng công ty thống nhất tại văn bản số 2506/ĐS-KTKT ngày 13/8/2019 về việc đầu tư mua sắm máy móc phục vụ SXKD năm 2019;

- HĐQT đã triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và chỉ đạo của HĐQT Tổng công ty ĐSVN về số lượng, chủng loại và kinh phí, cụ thể như sau (Tổng mức kinh phí kế hoạch là: 4.901.600.000 đồng):

TT	Nội dung, hạng mục đầu tư	Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
1	Máy chèn đường thủy lực	1	248.500.000	
2	Máy chèn đường cầm tay	4	1.798.000.000	
3	Máy xiết bu lông	4	1.070.400.000	
4	Máy cưa ray	4	904.800.000	
5	Máy mài ray	1	249.000.000	
6	Máy thủy bình điện tử	1	14.850.000	
7	Kích thủy lực OSAKA-E30S20	2	143.800.000	
	Tổng cộng		4.429.350.000	

- Về tiến độ thực hiện có chậm so với kế hoạch đề ra, lý do dự án triển khai vào dịp cuối năm, Công ty phải dự phòng nguồn tiền cho đầu năm 2020, đồng thời ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

6. Sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định và thực hiện một số nội dung sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019:

- Để phù hợp với tình hình SXKD và phục vụ công tác quản lý, điều hành HĐQT đã chỉ đạo (văn bản số 903/HĐQT-ĐSSG) việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định trong nội bộ, đến nay đã sửa đổi và ban hành 06 quy chế, 05 quy định;

- Quá trình thực hiện sửa đổi HĐQT đã lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt và lãnh đạo công ty; tuy nhiên việc sửa đổi bổ sung các quy chế quy định còn rất hạn chế; hiện nay nhiều quy chế, quy định trong nội bộ Công ty đã hết hiệu lực, hoặc không còn phù hợp với quy định của Nhà nước, hoặc cần phải bổ sung, sửa đổi cho phù hợp và yêu cầu nhiệm vụ SXKD.

- Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên, Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin, ban hành các nghị quyết, chi trả cổ tức kịp thời và đúng theo quy định; theo đó đã thực hiện thông báo đến các cổ đông về việc chi trả cổ tức năm 2018 (đối tượng, thời gian, tỷ lệ, phương thức, địa điểm...vv) với tổng số tiền là 1.963.200.000 đồng, trong đó cổ đông tập thể (tổng công ty ĐSVN) là 1.001.232.000 đồng và thực hiện chi trả trước ngày 30/6/2019 đúng theo quy định.

7. Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính:

- Căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, xét Hồ sơ năng lực của các Đơn vị kiểm toán đối chiếu với các quy định hiện hành, sau khi xin ý kiến của Hội đồng thành viên Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã thống nhất chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính là “Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Nam”.

- Sau khi thương thảo, ký kết hợp đồng đơn vị đã thực hiện đảm bảo khách quan, trung thực đúng quy định nhà nước đảm bảo yêu cầu đề ra.

III. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT

1. Công tác chỉ đạo, quản lý:

- Đã triển khai, phổ biến, quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của các cấp đến các đơn vị, cá nhân liên quan và người lao động thông qua các cuộc họp HĐQT, văn bản triển khai hướng dẫn thực hiện; chính vì vậy, các đơn vị, CB.CNV trong công ty hiểu rõ, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Công ty, của ngành, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; không có CB.CNV vi phạm pháp luật.

- Thực hiện xây dựng chương trình kế hoạch của HĐQT và triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời đầy đủ.

- Ngay từ đầu năm đã xây dựng kế hoạch SXKD năm phù hợp với điều kiện của Công ty, nghị quyết Đảng bộ, kế hoạch SXKD của Tổng Công ty để làm cơ sở quản lý, điều hành; tổ chức xây dựng phương án tác nghiệp quý trình Tổng công ty phê duyệt đồng thời triển khai, tổ chức thực hiện theo yêu cầu của Đơn vị đặt hàng;

- Định kỳ và khi cần thiết đã tổ chức họp (HĐQT, HĐQT mở rộng) để đánh giá kết quả thực hiện, đề ra chỉ tiêu, biện pháp kịp thời phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ, công tác của Công ty (thông qua nghị quyết, văn bản phân công chỉ đạo); quá trình thực hiện đã giám sát chặt chẽ, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời đối với Ban điều hành, các đơn vị và cá nhân liên quan.

- Các nội dung, chỉ đạo thực hiện thông qua trao đổi, phát biểu trực tiếp hoặc nghị quyết, văn bản chỉ đạo; trong năm HĐQT Công ty tổ chức họp 15 lần và đã ban hành 32 văn bản (13 nghị quyết và các quyết định, văn bản) để lãnh đạo, chỉ đạo; điển hình một số nội dung chỉ đạo như sau:

+Nghị quyết số 02-19/NQ-HĐQT, ngày 22/01/2019 về nhiệm vụ, công tác sản xuất kinh doanh quý I năm 2019;

+Nghị quyết số 06-19/NQ-HĐQT, ngày 16/4/2019, về đánh giá tình hình nhiệm vụ, công tác sản xuất kinh doanh quý I năm 2019 và nhiệm vụ, công tác sản xuất kinh doanh quý II/2019;

+Văn bản số 303/HĐQT-ĐSSG ngày 07/5/2019 về việc triển khai chỉ đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

+Văn bản số 399/HĐQT-ĐSSG ngày 03/6/2019 về việc triển khai chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD quý II/2019;

+Văn bản số 539/HĐQT-ĐSSG ngày 19/7/2019 về việc nhắc lại việc Lập dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019;

+Nghị quyết số 08-19/NQ-HĐQT, ngày 26/7/2019, về đánh giá tình hình nhiệm vụ, công tác quý II và 6 tháng đầu năm 2019; đồng thời có văn bản số 562/ĐSSG-HĐQT chỉ đạo về việc giải trình và báo cáo các vấn đề liên quan công tác quản lý tài chính, công nợ, khai thác cho thuê tài sản.

+Văn bản số 846/HĐQT-ĐSSG, ngày 01/10/2019, về việc cân đối kinh phí vật tư thực hiện 9 tháng & lập phương án tác nghiệp quý IV/2019 đồng thời lập phương án giá điều chỉnh 2019;

+Văn bản số 881/HĐQT-ĐSSG, ngày 21/10/2019, về việc tập trung chỉ đạo thực hiện tồn tại của quý III/2019;

+Văn bản số 1021/HĐQT-ĐSSG, ngày 05/12/2019, về việc chỉ đạo chuẩn bị hồ sơ, tài liệu thanh quyết toán cuối năm, lập báo cáo tài chính năm 2019

- Ngay sau khi xảy ra các vụ tai nạn trật bánh (ngày 14/2 và 19/2) HĐQT đã tập trung chỉ đạo các đơn vị tổ chức sửa chữa để thông tàu trả đường nhanh nhất, đồng thời ban hành nghị quyết số 03-19/NQ-HĐQT về việc tập trung chỉ đạo một số nội dung liên quan đến công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, tổ chức cuộc họp phân tích, kiểm điểm, xác định nguyên nhân, quy trách nhiệm (ngày 22/02/2019) đồng thời đưa ra các biện pháp chỉ đạo, điều hành và thực hiện; chính vì vậy từ đó đến nay đã không đề xảy ra tai nạn chạy tàu do chủ quan gây ra.

- Chỉ đạo thực hiện việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập đúng quy định, theo đó 100% (29 người) người thuộc diện kê khai đã thực hiện kê khai và báo cáo cấp trên đúng quy định.

- Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất và xin ý kiến Hội đồng thành viên Tổng Công ty để biểu quyết trước khi Đại hội, họp HĐQT đối với các nội dung liên quan theo đúng quy định.

2. Công tác quản lý tài sản, công nợ.

- Trong năm đã chỉ đạo thành lập 02 đoàn tổ chức tổng kiểm kê toàn bộ tài sản, vật tư công cụ, (kể cả vật tư giữ hộ, tài sản thuê mượn ...), đối chiếu với sổ sách quản lý, qua đó HĐQT đã nắm bắt số liệu để từng bước (hàng năm) tìm biện pháp xử lý theo quy định, nhằm đảm bảo sử dụng tài sản một cách hiệu quả.

- Sau đợt kiểm tra của đoàn kiểm tra giám sát Tổng Công ty (theo QĐ 902) và kiểm toán báo cáo tài chính cuối năm 2019, HĐQT đã có 03 cuộc họp để phân tích, chỉ đạo về tình hình quản lý tài chính, quản lý tài sản và công nợ.

- Tài sản của Công ty được trích khấu hao đúng quy định và phù hợp với tình hình SXKD; năm 2019 kinh phí trích khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn là 1.299.631.261 đồng.

- Mặc dù nguồn vốn của Công ty còn tồn đọng tại các công nợ, hàng tồn kho và các công trình dở dang song Công ty luôn đảm bảo nguồn vốn để thi công các công trình, chi trả tiền lương cho người lao động kịp thời.

- Việc quản lý công nợ vẫn còn những hạn chế nhất định; tình trạng nợ tồn đọng còn để nợ tồn đọng kéo dài, đối chiếu không đầy đủ, cá biệt có hồ sơ nợ còn thiếu dẫn đến tình trạng khó thu hồi. Tổng nợ xấu đến 31/12/2019 là 546.258.502 đồng.

3. Công khai tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng đối với người quản lý Công ty, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát:

- Sau khi xây dựng kế hoạch và được ĐHĐCĐ TN năm 2019 thông qua HĐQT đã chỉ đạo và triển khai thực hiện theo đúng quy chế trả lương và quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tổng tiền lương người quản lý công ty thực hiện là 1.605.025.000 đồng đạt 75,1% so với kế hoạch (KH: 2.136.000.000), lý do chưa có kế toán trưởng, Chậm bầu Trưởng ban kiểm soát và giảm 5% tiền lương người quản lý do lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra; trong đó:

+Tiền lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước (Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT-Giám đốc) là 26.600.000 đồng/người/tháng, giảm 5% so với kế hoạch.

+Tiền lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước (Phó Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát) là 23.275.000 đồng/người/tháng, giảm 5% so với kế hoạch.

- Tổng tiền thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký HĐQT thực hiện là 102.978.100 đồng; trong đó:

+Thù lao bình quân của thành viên HĐQT là 1.793.600 đồng/người/tháng; bằng 6,4% tiền lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT.

+Thù lao BQ của thành viên Ban kiểm soát là 1.428.800 đồng/người/tháng; bằng 6,4% tiền lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách.

+Thù lao bình quân của thư ký HĐQT là 1.541.380 đồng/người/tháng; bằng 5,5% tiền lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT.

- Căn cứ vào mức độ đóng góp và quy chế thưởng của Người quản lý Công ty, HĐQT đã thực hiện phân phối quỹ tiền thưởng của người quản lý công ty (từ nguồn quỹ 2018 thực hiện trong năm 2019) là 95.000.000 đồng (để lại 5% phân phối vào cuối nhiệm kỳ theo đúng quy định); trong đó:

+Tiền thưởng bình quân của thành viên HĐQT/12 tháng là: 14.648.746 đồng/người;

+Tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách là: 13.317.671 đồng;

+Tiền thưởng bình quân của người quản lý (phó Giám đốc, kế toán trưởng, PT phòng KT-TC) khác là: 12.763.441 đồng/người.

4. Các cuộc họp HĐQT năm 2019.

Để thực hiện nhiệm vụ quản trị, điều hành, chỉ đạo, giám sát ... theo quy định, trong năm, HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp HĐQT hoặc HĐQT mở rộng; về thời gian và nội dung một số cuộc họp chủ yếu, cụ thể như sau:

TT	NGÀY	NỘI DUNG CHÍNH CUỘC HỌP
1	18/01/2019	Triển khai, chỉ đạo về nhiệm vụ SXKD quý I/2019
2	21/02/2019	Chỉ đạo một số nội dung liên quan công tác đảm bảo ATCT

		sau 02 vụ tai nạn ít nghiêm trọng do chủ quan tháng 02
3	12/03/2019	Chỉ đạo một số nội dung liên quan lập hồ sơ năng lực, lao động và tiền lương
4	16/04/2019	Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác quý I/2019 và triển khai kế hoạch quý II/2019
5	29/04/2019	Chỉ đạo thực hiện các tồn tại I/2019 và chuẩn bị hồ sơ làm việc với đoàn kiểm tra quyết toán nguồn
6	25/07/2019	Đề đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác quý II/2019 và triển khai kế hoạch quý III/2019
7	19/08/2019	Triển khai việc thực hiện đầu tư mua máy móc thiết bị phục vụ sản xuất (theo văn bản số 2506/ĐS-KTKT ngày 13/8/2019 của HĐTV-Tổng công ty)
8	27/08/2019	Thống nhất điều chỉnh đơn giá tiền lương sản phẩm nội bộ nhằm tạo điều kiện, khuyến khích và động viên CB.CNV tích cực trong lao động sản xuất.
9	17/09/2019	Chỉ đạo rà soát tình hình thực hiện khối lượng, vật tư 9 tháng đầu năm, lập PATN quý IV/2019
10	24/09/2019	Triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Chủ tịch HĐTV Tổng công ty ĐSVN tại cuộc họp ngày 13/9/2019 (theo QĐ kiểm tra G.Sát số 902/QĐ-ĐS)
11	24/10/2019	Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác quý III/2019 và triển khai kế hoạch quý IV/2019
12	25/11/2019	Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019
13	30/12/2019	Thống nhất chỉ đạo một số nhiệm vụ công tác cuối năm kế hoạch 2019, kế hoạch SXKD 2020 và tết Nguyên đán 2020

5. Thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, cấp trên và quyền lợi NLĐ:

- Chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ đối với Tổng Công ty ĐSVN, Nhà nước, địa phương và xã hội; tổ chức thực hiện tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể CBCNV về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của cấp trên.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành, trong năm 2019 tổng số thuế đã nộp là 9.041.813.406 đồng.

- Quá trình thực hiện luôn đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người lao động (huấn luyện ATVSLĐ, chế độ bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội...); quan tâm đầu tư cải thiện điều kiện làm việc và từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV.

- Tổ chức thi nâng bậc, nâng lương, khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV đúng quy định, phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho cán bộ đoàn viên Công đoàn, đoàn thanh niên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, giải quyết hầu hết các kiến nghị từ hội nghị

người lao động; phối hợp với tổ chức đoàn thể tổ chức cho CBCNV tham quan-học tập theo kế hoạch đề ra.

6. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác:

- Chủ tịch hội đồng quản trị có thực hiện giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty trong quá trình thực hiện nghị quyết; trên cơ sở các nội dung nghị quyết, các nhiệm vụ của Công ty Chủ tịch HĐQT theo dõi, nhắc nhở, chỉ đạo, giám sát việc điều hành Giám đốc và người quản lý khác.

- Trưởng ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác năm 2019 gửi đến Người quản lý công ty, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc; trong đó đã xây dựng chương trình, nội dung, thời gian cho công tác giám sát theo chức năng nhiệm vụ quy định.

- Quá trình thực hiện Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy số liệu theo kế hoạch và đột xuất theo quy định.

7. Công tác khác:

- Công tác báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất được thực hiện theo quy định; Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính năm được thực hiện đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã phối hợp và tạo điều kiện cho Tổ chức đoàn thể thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, quá trình thực hiện luôn đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người lao động và từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Một số ưu điểm nổi bật trong năm:

- Năm 2019 mặc dù kết quả SXKD chưa đạt theo yêu cầu đề ra, thu nhập người lao động chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi, song nhìn chung tư tưởng, tư duy, cách thức làm việc, tinh thần trách nhiệm với công việc của đa số CBCNV nhất là người lao động trực tiếp đã có những chuyển biến tích cực, tin tưởng, ổn định và yên tâm công tác.

- Công ty đã hoàn thành 100% khối lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS theo hợp đồng đặt hàng; tình hình về công tác an toàn chạy tàu, chất lượng cầu đường được quan tâm và chỉ đạo sát sao, chính vì vậy (sau 02 vụ trật bánh do chủ quan) không để xảy ra tai nạn chạy tàu do chủ quan, hạn chế thấp nhất tai nạn chạy tàu do khách quan, chất lượng cầu đường qua kiểm tra đánh giá của Tổng Công ty đạt yêu cầu tiêu chí đề ra, không để xảy ra tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động do chủ quan.

- Đã mạnh dạn bố trí một số cán bộ trẻ vào các vị trí chủ chốt, giảm bớt đầu mối phòng nghiệp vụ, sắp xếp lại một số cung chấn, tổ chức lại Đội Công trình – Cơ khí thành Xí nghiệp Công trình & Kinh doanh dịch vụ hoạt động phụ thuộc.

- Hoàn thành hồ sơ và cấp có thẩm quyền cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (Hạng II) cho Công ty, đây là cơ sở để trong những năm tới chúng ta có điều kiện và mạnh dạn tham gia các công trình trong và ngoài ngành nhất là các công trình nâng cấp đường sắt thuộc gói 7.000 tỷ.

- Công tác giao kế hoạch sản xuất cho đơn vị đã có bước chuyển mới về tiến độ (thời gian giao kế hoạch); đã xới lên và tổ chức rà soát, kiểm tra về công tác quản lý tài chính, công nợ, quản lý tài sản, vật tư, thiết bị, làm cơ sở cho việc xây dựng biện pháp xử lý những tồn đọng vướng mắc.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

2.1. Tình hình về công tác an toàn chạy tàu chưa được bền vững, còn dễ xảy ra một số vụ tai nạn, trở ngại chạy tàu do lỗi chủ quan của Công ty (điển hình vụ trật bánh tàu khách TN7 ngày 14/2/2019, vụ trật bánh tàu hàng AH2 ngày 19/2/2019); tình hình Người lao động vi phạm quy trình quy tắc vẫn còn.

2.2. Chất lượng cầu đường tuy đã được nâng lên (đảm bảo chỉ tiêu của Tổng Công ty), song vẫn còn nhiều hạn chế so với các đơn vị khác trên tuyến đường sắt thống nhất, số điểm xóc lắc qua kiểm tra bằng máy đo EM120 còn nhiều điểm xấu (số điểm xóc lắc bình quân quý 3/2019 là 51,13 điểm/Km không đạt yêu cầu đề ra, bình quân cả năm là 44,97 điểm/km- xếp thứ 10/11 đơn vị).

2.3. Doanh thu, sản lượng ngoài quản lý, bảo trì KCHTĐS chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra, vì vậy tổng doanh thu, sản lượng chỉ đạt 95,3% so với kế hoạch.

2.4. Lợi nhuận không đạt chỉ tiêu đề ra (lợi nhuận trước thuế đạt 77,2% kế hoạch, lợi sau thuế đạt 75,1% kế hoạch).

2.5. Việc quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện hợp đồng quản lý, bảo trì KCHTĐS theo phương án tác nghiệp hàng quý, phương án giá hàng năm còn hạn chế (tiến độ chậm, chất lượng chưa cao, thực hiện quản lý, mua sắm vật tư còn hạn chế, chưa bám sát phương án tác nghiệp, điều tra và lập kế hoạch có lý trình chưa sát với thực tế ...vv); công tác quản lý các chi phí chưa thật chặt chẽ.

2.6. Bộ phận tham mưu nghiệp vụ chưa tinh gọn, thiếu cán bộ quản lý cấp phòng nghiệp vụ; cán bộ gián tiếp còn có tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, năng lực hạn chế, tinh thần trách nhiệm với công việc chưa cao.

2.7. Việc khai thác kinh doanh mặt bằng khu vực sân quần vợt (sân tennis) chưa hiệu quả (bị lỗ nhiều năm liền) do tiền thuê đất ngày càng tăng cao, trong khi chưa có biện pháp giải quyết kịp thời.

2.8. Thực hiện sửa đổi, điều chỉnh, xây dựng mới các quy chế, quy định trong nội bộ Công ty còn hạn chế.

2.9. Công tác quản lý tài chính, quản lý vật tư, theo dõi và quản lý nợ còn nhiều hạn chế, cụ thể đã được đoàn kiểm tra theo quyết định 902/QĐ-ĐS ngày 09/8/2019 và đoàn kiểm toán chỉ ra.

3. Một số nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại.

2.1. Nguyên nhân của hạn chế về ATCT và chất lượng cầu đường:

- Tình trạng cầu đường nhiều km, nhiều lý trình mối gục nặng, phụt bùn, phương hướng cao thấp xấu, ray mòn tật, chiều dày nền đá thiếu, thoát nước kém; muốn giải quyết vấn đề này đòi hỏi cần có thời gian và đầu tư thêm kinh phí; trong điều kiện như hiện nay cần ưu tiên cho công tác đảm bảo an toàn chạy tàu sau đó từng bước giải quyết về chất lượng cầu đường.

- Cung trưởng, Đội trưởng, Cán bộ Kỹ thuật chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất; kiểm tra xong chưa thực hiện sửa chữa kịp thời; Ban

điều hành chưa sâu sát với hiện trường, chỉ đạo thiếu kiên quyết; tình trạng thiếu về số lượng cán bộ kỹ thuật, một số không ít cán bộ lại chưa có kinh nghiệm.

- Chưa có những biện pháp hữu hiệu hoặc khuyến khích để nâng cao chất lượng cầu đường và an toàn chạy tàu.

- Công ty đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố lớn có nhiều khu công nghiệp và việc làm, dẫn đến tình trạng thu hút lực lượng lao động hết sức khó khăn nhất là lao động trực tiếp.

- Đối với lao động trực tiếp bảo trì (duy tu) hiện nay đang thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ quản lý, bảo trì, vì vậy việc thực hiện công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS gặp một số khó khăn nhất định.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế về doanh thu, sản lượng, lợi nhuận:

- Năng lực của Công ty (tài chính, thiết bị máy móc, hồ sơ năng lực) còn hạn chế, mặt khác trong năm qua Ngành cũng như địa phương ít triển khai các công trình dự án, mô hình tổ chức hiện tại đang là “Công ty vừa, có vốn Nhà nước chi phối”, chính vì vậy việc cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trong việc đấu thầu, nhận thầu các công trình là rất khó khăn;

- Lãnh đạo công ty và bộ phận tham mưu giúp việc chưa tích cực, chưa năng động trong việc liên hệ, nhận thầu, đấu thầu các công trình ngoài.

- Công tác quản lý các chi phí chưa chặt chẽ, chưa tiết kiệm, dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp chưa chi tiết, chưa cập nhật và báo cáo thường xuyên các chi phí dẫn đến khó kiểm soát.

2.3. Một số nguyên nhân khác:

- Lực lượng lao động trực tiếp thiếu so với yêu cầu, các giải pháp để tuyển dụng và thu hút lao động, hiệu quả chưa cao,

- Một số cá nhân chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa tự giác trong công việc, trong lúc đó lại thiếu phân công, kiểm tra, giao việc cụ thể, rõ ràng.

- Chưa thực hiện việc định biên lại các phòng nghiệp vụ, Ban chỉ huy đơn vị chưa có những chế tài, quy định để khuyến khích động viên những cán bộ có năng lực, tích cực trong công tác; thiếu cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ sâu, nhất là bộ phận kỹ thuật, vật tư và tài chính.

- Một số cá nhân, bộ phận còn hạn chế trong công tác chuyên môn, ý thức chấp hành nhiệm vụ công tác chưa cao còn hạn chế, chưa coi trọng và Ý thức trong công tác quản lý, số liệu quản lý nghiệp vụ không được cập nhật thường xuyên, dẫn đến tình trạng phát sinh, điều chỉnh, điều phối không kịp thời

- Ý thức chấp hành của một số cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc; ý thức trách nhiệm của từng cán bộ chưa cao; Chưa tạo được sự cạnh tranh, tạo ý thức phấn đấu trong đội ngũ cán bộ gián tiếp, cán bộ nghiệp vụ.

- Công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ còn hạn chế; hàng năm chưa thực hiện bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

Kính thưa Hội nghị !

Trong điều kiện khó khăn chung, nhất là việc thu hút lực lượng lao động, nhận thầu, đấu thầu thêm các công trình ngoài sản xuất chính, cùng với nhiều tác động không thuận lợi từ bên ngoài, mà Công ty chúng ta vẫn đảm bảo lợi nhuận để

chia cổ tức 11,2%, đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập và các chế độ khác cho người cho người lao động, giảm số vụ tai nạn chạy tàu do chủ quan, duy trì chất lượng cầu đường để khai thác theo tốc độ quy định, đó là kết quả từ sự nỗ lực cố gắng, đoàn kết của quý vị Cổ đông là CBCNV Công ty, sự chỉ đạo điều hành của người quản lý công ty.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC VÀ BIỆN PHÁP NĂM 2020

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH.

Bước vào triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các mặt công tác, ngoài những khó khăn, thuận lợi vốn có, đan xen, như tình hình kết cấu cơ sở hạ tầng, nguồn vốn, kinh phí đầu tư cho công tác quản lý, bảo trì; tình hình dịch bệnh Covid-19 sẽ có nhiều diễn biến phức tạp; cùng với đó là trong năm sẽ diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của ngành, của đất nước (90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 45 năm ngày giải phóng hoàn toàn Miền nam, thống nhất đất nước, 65 năm ngày thành lập Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN, ...vv, đặc biệt là năm diễn ra Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng); thì trong năm 2020 còn những khó khăn, thuận lợi mà chúng ta cần phải xác định trước, đó là:

- Tình hình hợp đồng đặt hàng và ứng vốn cho công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS bị chậm ảnh hưởng đến việc xây dựng kế hoạch SXKD, tiến độ triển khai thực hiện hàng quý, nhất là việc chi trả tiền lương cho CB.CNV, cung ứng vật tư phục vụ sản xuất chính.

- Hiện nay đang tồn đọng một lượng công nợ (công nợ quá hạn, công nợ khó đòi và công nợ khó đòi chiếu, công nợ chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý...vv), một số vật tư, hàng hóa tồn kho chất lượng hạn chế, sẽ là một trong những khó khăn và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD năm 2020 và những năm tới.

- Mặc dù chưa ký hợp đồng đặt hàng, song Tổng công ty ĐSVN đã chủ động và quan tâm chỉ đạo về công tác quản lý, bảo trì CSHT, đồng thời tạo điều kiện cho Công ty tạm ứng vốn ngay từ đầu quý I.

- Công ty không phải chịu áp lực về công ăn việc làm, về doanh thu, sản lượng như các doanh nghiệp hay đơn vị khác mà vấn đề ở đây chỉ là tổ chức quản lý điều hành và thực hiện làm sao để có hiệu quả.

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU.

Từ nhận định tình hình, thuận lợi đan xen khó khăn như nêu trên, yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế, chúng ta xác định mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 của Công ty với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu:

Đảm bảo an toàn chạy tàu tuyệt đối, không để xảy ra tai nạn, sự cố GTĐS do chủ quan; hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội đồng cổ đông đề ra; từng bước và giải quyết một phần công nợ tài chính tồn đọng.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

2.1. Triển khai thực hiện các biện pháp quản lý, tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động liên quan đến KCHTĐS để đảm bảo ATCT tuyệt đối; không có tai nạn, sự cố chạy tàu do chủ quan, hạn chế thấp nhất các sự cố, tai nạn chạy tàu do khách quan; không để xảy ra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng.

2.2. Triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình thực tế theo xu hướng phát triển; tổ chức chỉ đạo, giám sát công tác sản xuất, thi công các công trình đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và yêu cầu của Chủ đầu tư; quản lý chặt chẽ các chi phí, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhằm đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận và tài chính lành mạnh.

2.3. Thực hiện hoàn thành 100 % khối lượng, kinh phí SCTX do Nhà nước đặt hàng và nhiệm vụ, khối lượng đột xuất khác; đẩy mạnh việc tìm kiếm, tham gia nhận thầu, đấu thầu các công trình ngoài sản phẩm đặt hàng nhằm đảm bảo tăng doanh thu và thu nhập người lao động.

2.4. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư thêm máy móc thiết bị, sử dụng hiệu quả các loại máy móc thiết bị hiện có; thực hiện tuyển dụng, đào tạo lại, đào tạo bổ sung (chứng chỉ, ngành nghề) lực lượng lao động đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh.

2.5. Trên cơ sở phương án cổ phần hóa và tình hình thực tế để rà soát, điều chỉnh, xây dựng lại định biên lực lượng lao động gián tiếp ở các phòng nghiệp vụ và Ban chỉ huy đơn vị.

2.6. Thực hiện việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý trong nội bộ Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, điều lệ công ty, quy định của Nhà nước và của Tổng Công ty ĐSVN.

2.7. Tiếp tục quan tâm và từng bước nâng cao về đời sống vật chất, tinh thần cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

2.8. Các chỉ tiêu chủ yếu cụ thể của năm 2020:

- Tổng doanh thu đạt từ 163,327 tỷ đồng trở lên, tăng 11,7% so với năm 2019; trong đó:

+Doanh thu từ quản lý, bảo trì KCHT đạt từ 148,327 tỷ đồng;

+Doanh thu từ sản xuất khác đạt từ 15,0 tỷ đồng;

- Thu nhập bình quân người lao động tăng so với năm 2019 (tính cả tiền ăn giữa ca đạt từ 10 triệu đồng/người/tháng trở lên);

- Lợi nhuận sau thuế tăng 5% so với lợi nhuận sau thuế thực hiện 2019; cụ thể là: Lợi nhuận sau thuế đạt từ 3.023.000.000, đồng trở lên (lợi nhuận trước thuế đạt từ 3.779.000.000 đồng trở lên);

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế:

+Tỷ lệ chi trả cổ tức: 10,5 % trên vốn góp (tương ứng 2.147.250.000 đồng);

+Trích quỹ đầu tư phát triển : 250.000.000 đồng;

+Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty : 525.750.000 đồng;

+Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty : 100.000.000 đồng;

2.9. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020.

a. Kế hoạch lao động:

Tổng số lao động bình quân trong năm là : 646 người;

Trong đó:	- Người quản lý Công ty :	07 người;
	- Chuyên trách công đoàn:	01 người;
	- Lao động gián tiếp tại phòng nghiệp vụ:	37 người
	- Lao động quản lý trực tiếp tại các đơn vị:	18 người;
	- Lao động bổ trợ, thừa hành phục vụ SX:	12 người;
	- Lao động trực tiếp:	571 người;

b. Kế hoạch tiền lương, thù lao (Không tính tiền lương thuê NC ngoài, tiền ăn giữa ca): 74.867.790.000 đồng;

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU TRONG QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO VÀ ĐIỀU HÀNH

Trên cơ sở chỉ đạo của Tổng Công ty, Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, kế hoạch SXKD và tình hình thực tế, định kỳ (quý) và đột xuất HĐQT sẽ xây dựng và ban hành các nghị quyết, văn bản chỉ đạo; quá trình tổ chức, triển khai, chỉ đạo HĐQT sẽ đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể từ đó đề ra các biện pháp kịp thời thông qua nghị quyết, văn bản phân công chỉ đạo; trong đó một số biện pháp chủ yếu đối với từng nhiệm vụ công tác như sau:

1. Đối với Công tác an toàn chạy tàu, chất lượng cầu-đường:

- Xác định công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, chất lượng cầu đường, là nhiệm vụ xuyên suốt, sống còn của Công ty; vì vậy cần thiết lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng các kế hoạch, xây dựng biện pháp thực hiện sát với tình hình và điều kiện thực tế; từng bước khắc phục những khó khăn, tồn tại.

- Ngay từ đầu năm xây dựng, triển khai và chỉ đạo thực hiện phương án đảm bảo ATCT trước, trong và sau thời kỳ cao điểm phục vụ vận tải (dịp tết nguyên đán, đại hội đảng bộ công ty, đại hội đảng bộ Tổng công ty ĐSVN...), kỷ niệm các ngày lễ lớn, trong đó cần lưu ý biện pháp đảm bảo an toàn đường ngang, công tác theo dõi và báo cáo định kỳ, đột xuất hàng tháng.

- Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra định kỳ theo quy định, chỉ đạo các chức danh từ Cung, Đội đến Lãnh đạo Công ty tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, chú trọng kiểm tra vào ban đêm đối với việc thực hiện quy trình quy tắc của công nhân tuần gác, nhằm đảm bảo an toàn chạy tàu tuyệt đối.

- Thực hiện giao chỉ tiêu giảm số điểm xóc lắc cho từng đơn vị (cung, Đội) kết hợp phát động phong trào thi đua để khuyến khích động viên những tập thể, cá nhân làm tốt.

- Xây dựng phương án phòng chống bão lũ năm 2020 và tổ chức triển khai thực hiện trước 05/5/2020; trong đó quan tâm xây dựng các phương án giả định, công tác trực, kiểm tra, chuẩn bị vật tư dự phòng, dành kinh phí để thực hiện duy tu tập trung (DTTT) gia cố các điểm nền đường xung yếu;

- Tăng cường các biện pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm bảo trì kết cấu CSHT ĐS (duy tu, khẩn cấp, tuần gác ...) chỉ đạo phòng nghiệp vụ tăng cường

công tác kiểm tra, các đơn vị quản lý chặt chẽ thời gian làm việc, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu nội bộ, kể cả việc nghiệm thu sản phẩm tuần gác ở đơn vị.

- Chỉ đạo rà soát lại toàn bộ số liệu quản lý kỹ thuật trên toàn tuyến; hướng dẫn, triển khai chi tiết, cụ thể các quy định của ngành đến từng đội đường sắt, từng Cung quản lý; trong đó lưu ý Quy trình 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015, kèm theo các tiêu chuẩn cơ sở, ...vv.

2. Về doanh thu, lợi nhuận và việc làm cho người lao động.

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 chi tiết, phù hợp với khối lượng đặt hàng của Nhà nước và triển khai thực hiện cho từng quý, lưu ý từng thời kỳ cao điểm phục vụ vận tải, mùa mưa lũ.

- Kiên quyết chỉ đạo và yêu cầu thực hiện điều tra phương án tác nghiệp hàng quý trước ngày 25 của tháng cuối quý trước, từ đó lập phương án tác nghiệp quý, giao kế hoạch nội bộ trước ngày 05 của tháng đầu quý đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiệm túc (cụ thể hóa bằng quy định về việc lập và giao kế hoạch).

- Hàng quý phải chỉ đạo thực hiện tốt và hoàn thành sớm công tác quản lý bảo trì KCHTĐS để có đủ thời gian và nhân lực tham gia thi công các công trình ngoài công ích nhằm tăng doanh thu và việc làm cho người lao động.

- Dành một phần kinh phí trong chi phí chung để mua sắm thêm máy chèn đường cầm tay, tích khai thác sử dụng máy móc thiết bị đã được đầu tư một cách hiệu quả nhất; tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực nhằm từng bước tăng năng lực Công ty để có thể sẵn sàng đấu thầu, tham gia thầu phụ các công trình nhất là chuẩn bị các dự án đường sắt sử dụng gói 7.000 tỷ.

- Thực hiện nghiệm túc việc xây dựng kế hoạch chi phí quản lý doanh nghiệp mà trọng tâm là kế hoạch sử dụng nguồn chi phí chung trong quản lý bảo trì KCHTĐS do Nhà nước đặt hàng; hàng quý phải có báo cáo tình hình thực hiện quý trước và kế hoạch quý sau; phấn đấu đảm bảo lợi nhuận lớn hơn lợi nhuận kế hoạch (cấp trên giao) trên 2,0 tỷ đồng để giải quyết nợ đọng tài chính, nợ khó đòi.

- Để ổn định và tăng thu nhập lực lượng duy tu SCTX, khi thi công các công trình XD CB sẽ tăng cường thêm nhân lực từ các đội đường sắt (để lại lực lượng duy tu tối thiểu); hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi để ủy quyền các đơn vị hợp đồng thời vụ hoặc thuê ngoài phần việc.

- Đẩy mạnh việc tìm kiếm thêm công việc làm, quan hệ tốt với các chủ đầu tư để nắm bắt, tham gia đấu thầu, nhận thầu các công trình; từng bước nâng cao năng lực để đấu thầu, nhận thầu các công trình ngoài sản xuất chính; trong đó quan tâm đạo tạo chỉ huy trưởng công trình, giám sát nội bộ, cơ chế giao khoán nội bộ.

- HĐQT thống nhất thực hiện việc chấm dứt (thanh lý hợp đồng) kinh doanh cho thuê khai thác mặt sân quân vọt, đồng thời làm việc với Chi cục thuế quận 3 không kinh doanh sân quân vọt và không phải chi trả tiền thuê đất; mặt khác từng bước tổ chức lại cách thức khai thác bằng số 01 Nguyễn Thông (khu vực hội trường, bãi để xe, khu kho xưởng...), đảm bảo không bị lỗ.

3. Về công tác tổ chức, lao động chế độ tiền lương.

- Thực hiện xây dựng định biên lao động cho các phòng nghiệp vụ, các đơn vị làm cơ sở để tuyển dụng bổ sung lao động, phân công, đánh giá năng lực từng cán bộ nghiệp vụ, nhất là Trưởng phòng nghiệp vụ.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động trực tiếp từng bước bổ sung đủ số lượng theo định biên, điều kiện tiêu chuẩn (chúng chỉ cho công nhân sửa chữa cầu đường, chúng chỉ tuân gác) đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất; trong đó ưu tiên lực lượng gác chắn đường ngang.

- Tuyển dụng thêm kỹ sư cầu đường, cử nhân kế toán (hoặc lựa chọn từ các đơn vị) để bổ sung cán bộ tăng cường lực lượng cho phòng Kỹ thuật-An toán và phòng Tài chính-Kế toán.

- Thực hiện quy trình đề bổ nhiệm (hoặc tuyển dụng) Kế toán trưởng đảm bảo công tác quản lý tài chính theo quy định.

- Tiếp tục rà soát để điều chỉnh đơn giá sản phẩm nội bộ, chú ý đơn giá đối với gác chắn đơn; xác định rõ và tiến tới khoán quỹ lương gián tiếp cơ quan, phục vụ cơ quan, phục vụ đơn vị; quy định rõ việc thanh toán trong nội bộ công ty, chấm dứt tình trạng thanh toán, trả tiền lương chậm cho người lao động.

- Rà soát lại quy chế trả lương để sửa đổi cho phù hợp với tính chất công việc và mức độ đóng góp đồng thời khuyến khích động viên để người lao động làm công tác an toàn chạy tàu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Công tác quản lý tài sản, quản lý công nợ:

- Trên cơ sở số liệu kiểm kê tài sản thực tế (tài sản, vật tư, máy móc, công cụ, dụng cụ ...) đầu năm và số liệu sổ sách quản lý để từng bước có biện pháp xử lý phù hợp với tình hình sản xuất, nhằm đảm bảo quản lý chặt chẽ và đúng thực tế, từng loại tài sản phải có chủ trực tiếp quản lý (trách nhiệm), từng bước giảm số lượng và kinh phí vật tư tồn kho, khai thác hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

- Nghiên cứu để xây dựng kho tuyến nhằm hạn chế đưa vật tư vào thành phố thuận lợi cho việc vận chuyển, cung ứng; trong đó quan tâm, tập trung kho khu vực Đội đường sắt Bình Thuận, Đội đường sắt Biên Hòa.

- Thành lập Hội đồng xử lý công nợ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân đơn vị liên quan, xây dựng và ban hành quy chế quản lý công nợ trong nội bộ Công ty theo nghị định của Chính phủ đồng thời xây dựng các biện pháp để quản lý và thu hồi công nợ.

- Hàng tháng phòng TC-KT lập kế hoạch thu-chi và báo cáo tình hình quản lý tiền (thu, chi, tồn) tại các tài khoản tiền gửi ngân hàng (có lũy kế) cũng như công nợ của Công ty cho HĐQT.

- Chỉ đạo chuẩn bị và thực hiện thông tư 68/2019 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện nghị định 119/2018 về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

5. Về quản lý cổ phần.

- Hiện nay tất cả cổ phiếu của Công ty đã được đưa lên giao dịch trên sàn giao dịch Upcom; tuy nhiên vẫn còn cổ đông là CB.CNV vẫn chưa mở tài khoản để thực hiện giao dịch (mua bán, chuyển nhượng, biếu, tặng...) cổ phiếu của mình, lý do có thể là chưa có nhu cầu hoặc khó khăn trong việc thực hiện thủ tục.

- Thực hiện hướng dẫn các cổ đông đăng ký hoặc liên hệ tại một đơn vị là công ty chứng khoán để được cấp tài khoản giao dịch; các giao dịch sẽ được thực hiện thông qua đơn vị tư vấn và công ty chứng khoán theo quy định.

- Thành lập “Tổ giúp việc quản lý cổ phần” thường xuyên theo dõi tình hình chuyển nhượng, giao dịch cổ phiếu trên sàn cũng như nắm bắt biến động về giá cả cổ phiếu của Công ty trên thị trường để báo cáo HĐQT và thông tin cho các cổ đông, đồng thời hướng dẫn các cổ đông trong việc đăng ký mở tài khoản giao dịch, các bước giao dịch.

6. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác:

- Thường xuyên theo dõi, giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác trong quá trình thực hiện nghị quyết, văn bản, quyết định của HĐQT; các nội dung, quy định của cấp trên và Nhà nước, từ đó đề ra các biện pháp chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời đảm bảo thực hiện hiệu quả.

- Giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các quy chế, quy định trong nội bộ công ty; nhất là quy chế quản lý tài chính, quy trình về điều tra, lập phương án tác nghiệp, giao kế hoạch và thanh toán trong nội bộ công ty;

- Ngoài việc báo cáo theo kế hoạch (tháng, quý), HĐQT còn yêu cầu tổng hợp báo cáo 9 tháng, 10 tháng, 11 tháng, báo cáo theo công trình, theo từng nguồn kinh phí, các chi phí phát sinh để đối chiếu, cân đối kế hoạch, dự toán chi phí chung, kinh phí cả năm, công trình nhằm điều chỉnh kịp thời đảm bảo chi đúng chi đủ theo nguồn vốn và lợi nhuận;

- Trong quá trình phê duyệt báo cáo tài chính hàng quý, năm, sẽ thực hiện kiểm tra các hồ sơ, chứng từ đảm bảo hợp tình, hợp lý, hợp pháp nhất là hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán các công trình, các chi phí.

- Định kỳ và đột xuất HĐQT sẽ đánh giá mức độ hoàn thành (tiến độ, khối lượng, chất lượng) đối với từng nội dung, từng đơn vị và từng cá nhân liên quan; thực hiện kỷ luật nghiêm minh, công khai đối với các cá nhân, đơn vị làm bừa làm ẩu, không chấp hành quy quy tắc để xảy ra tai nạn, trở ngại do chủ quan.

- Xây dựng kế hoạch, trong đó có phân công cụ thể (cho từng cá nhân dự thảo, cá nhân soát ...) thực hiện rà soát lại để sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các quy chế, quy định quản lý trong nội bộ Công ty; ưu tiên quan tâm sửa đổi Quy chế trả lương của Công ty, Quy chế quản lý tài chính (kết hợp ban hành mới quy định về thanh toán một số chi phí), Quy trình về công tác điều tra, lập phương án tác nghiệp, giao kế hoạch sản xuất và nghiệm thu thanh toán nội bộ, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản, vật tư, ...vv.

7. Mối quan hệ phối hợp của HĐQT.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa HĐQT với Đảng ủy Công ty; trong quá trình thực hiện sẽ rà soát để điều chỉnh cho phù hợp; trong đó tiếp tục rà soát, sửa đổi lại quy chế Tổ chức cán bộ, đánh giá cán bộ cho phù hợp với quy chế của Đảng ủy Tổng Công ty.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho cán bộ đoàn viên Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, tổ chức đối thoại định kỳ đúng quy định, giải quyết các kiến nghị từ hội nghị người lao động, tổ chức tham quan-học tập theo kế hoạch đề ra.

Kính thưa toàn thể Hội nghị.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD chúng ta đã gặp phải những khó khăn nhất định và những diễn biến tiếp theo là khó lường, cùng với các chỉ

tiêu, nhiệm vụ nêu trên là những thách thức rất lớn; nhưng đây cũng là cơ hội để chúng ta từng bước thay đổi tư duy, thay đổi nguồn lực lao động, tổ chức lại SXKD, củng cố năng lực, xây dựng thương hiệu để từng bước phát triển bền vững.

Thay mặt Lãnh đạo Công ty, Chủ trì Hội nghị, Tôi kêu gọi toàn thể các quý vị cổ đông tiếp tục đoàn kết, thống nhất ra sức phấn đấu trên mọi lĩnh vực, công tác, từng bước khắc phục những tồn tại, khó khăn quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đã đề ra và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đột xuất khác.

Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng quản trị, quý vị Cổ đông, Tôi xin cảm ơn Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN, các Ban của Tổng công ty, các đơn vị, cơ quan, đã hỗ trợ, tạo điều kiện cho Công ty trong năm qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ của quý cấp trong năm tới.

Xin kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe !

Chúc Đại hội thành công ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông dự họp Công ty;
- Người Đại diện công bố thông tin;
- Công bố thông tin trên trang Website;
- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc;
- Lưu: HS ĐHĐCĐ-2020;

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Đông

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

DỰ THẢO

Chương I: Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn (gọi tắt là Công ty).

- Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

- Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu ban hành quy chế

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II: Điều kiện, quyền và nghĩa vụ tham dự Đại hội

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn (gọi tắt là Điều lệ Công ty), Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội theo một trong các hình thức sau đây:

- a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội; Cổ đông cá nhân có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp; Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội.

3. Cổ đông được Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (trong đó có đóng dấu Công ty, ghi tên cổ đông, mã số cổ đông, địa chỉ, tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, nội dung biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc thì vẫn có quyền đăng ký dự họp và sau đó có quyền tham gia biểu quyết những nội dung của Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để những cổ đông này đăng ký; mặt khác hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng; Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

a. Xuất trình giấy tờ theo quy định, gồm:

- Thư mời họp, Giấy chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;

- Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp Đại hội (Trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội). Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó và chữ ký người được ủy quyền dự họp. Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân tổ chức đó và người được ủy quyền dự họp. Trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

b. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/ và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Khi đến dự họp và trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông và đại diện của cổ đông phải:

- Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự;

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội,

ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng trong hội trường; điện thoại cá nhân phải tắt hoặc để chế độ im lặng, không nói điện thoại trong hội trường;

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định hiện hành.

6. Các cổ đông phải thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm nội dung của Đại hội ra bên ngoài khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép.

7. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

8. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở khi tham dự Đại hội (trừ những cổ đông được HĐQT triệu tập là thành viên tổ giúp việc của HĐQT, các thành phần khác theo quy định).

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 05 (năm) thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có); Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

b. Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có 05 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;
- b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
- c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;
- d. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm phiếu của các cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông;
- e. Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số phiếu biểu quyết trước Đại hội;
- f. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
- g. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu cho Thư ký Đại hội và Hội đồng quản trị.
- h. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

1. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm có 02 (hai) người, gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (theo quy định tại Điều lệ Công ty) và 01 (một) thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
 - b. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
 - c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
 - d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
 - g. Chủ tọa Đại hội có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những

người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu ra khỏi Đại hội.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 người trong đó có 01 người là nhóm trưởng do Chủ tọa cử.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Chương III: Trình tự tiến hành Đại hội

Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Cuộc họp Đại hội diễn ra trong 1/2 ngày theo lịch cụ thể của Công ty.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội; việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Chủ tọa; trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu; trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua; nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp; Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm

thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 7 phút; nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thê lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết;

b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện (tỷ lệ theo quy định tại điều 26 Điều lệ Công ty) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

3. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội; khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 03 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội. Trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Trường hợp Cổ đông có ý kiến trên Phiếu biểu quyết khác với ý kiến trên Thẻ biểu quyết thì ý kiến trên Thẻ biểu quyết được xem (tính) là kết quả sau cùng (ý kiến trên thẻ biểu quyết do Ban kiểm phiếu xác nhận tại Đại hội và ghi biên bản).

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản; biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội; dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn theo quy định.

Chương IV: Điều khoản thi hành

Điều 15. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm bốn (04) Chương, Mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS.
- Cổ đông dự họp của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Hồ sơ ĐHĐCĐ TN.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Đông

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu về SXKD năm 2019
và kế hoạch SXKD năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty CPĐS Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐS Sài Gòn;

Hội đồng quản trị Công ty CPĐS Sài Gòn, Kính trình ĐHĐCĐ TN năm 2020 xem xét thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 và Một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch SXKD năm 2020, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		Tỷ lệ % (TH/KH)
			Kế hoạch (NQ-HĐCĐ)	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu (trong đó:)	Tr.đồng	153.339	146.167	95,3%
1.1	Doanh thu từ quản lý, bảo trì do NN đặt hàng (công ích)	Tr.đồng	138.339	140.411	101,5 %
1.2	- Doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh khác	Tr.đồng	15.000	5.756	38,4 %
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.719	3.697	77,2%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.833	2.879	75,1 %
4	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	20.450	20.450	100 %
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	2,50 %	1,97%	78,8%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	18,74 %	14,08 %	75,1%
7	Thu nhập BQ người lao động (Không tính NQL Công ty)	Đồng /người /tháng	9.540.000	9.893.000	103,7%
8	Tỷ lệ cổ tức/VĐL		11,2 %	11,2 %	100%

2. Các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh năm 2020:

2.1 Chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ cổ tức, thu nhập bình quân.

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Ghi chú (tỷ lệ tăng so với năm 2019)
1	Tổng doanh thu (trong đó:)	Tr.đồng	163,327	Tăng 11,7%
	- Doanh thu từ công ích	Tr.đồng	148.327	Tăng 5,6%

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Ghi chú (tỷ lệ tăng so với năm 2019)
	- D.Thu từ hoạt động SX khác	Tr.đồng	15,0	Tăng 7,8%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.023.000.000	Tăng 5%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	20.450	Bảo toàn vốn
4	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	10,5%	
5	Thu nhập bình quân người lao động (không tính NQL)	Đồng/ng/tháng	10.000.000	

2.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020:

Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối:	3.023.000.000 đồng
- Chi trả cổ tức (10,5%):	2.147.250.000 đồng;
- Trích quỹ đầu tư phát triển:	250.000.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	525.750.000 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty:	100.000.000 đồng;

2.3 Kế hoạch lao động, quỹ tiền lương của Công ty năm 2020.

* Về lao động.

Tổng số lao động kế hoạch của Công ty năm 2020 là : 646 người;

Trong đó: - Người quản lý công ty:	07 người;
- Lao động chuyên trách công đoàn:	01 người;
- Lao động gián tiếp, hỗ trợ:	67 người;
+Tại các phòng nghiệp vụ:	37 người;
+Tại các đội (xí nghiệp) sản xuất trực thuộc:	18 người;
+Hỗ trợ, phục vụ (lái xe, bảo vệ, tạp công ...):	12 người;
- Lao động trực tiếp sản xuất:	571 người

* Về quỹ tiền lương (tính cả người quản lý công ty): Tổng số (không tính tiền lương dự kiến thuê nhân công ngoài, tiền ăn ca): 74.867.790.000 đồng trở lên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các quý cổ đông (Website Công ty);
- Lưu: HSDH.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Đông

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐS Sài Gòn;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán,

HDQT Công ty CPĐS Sài Gòn Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2019 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế:

- Tổng lợi nhuận sau thuế được quyền phân phối: **2.878.975.791 đồng**
- Phân phối lợi nhuận sau thuế:

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Mức phân phối lợi nhuận sau thuế	GHI CHÚ
1	Tỷ lệ cổ tức	%	11,2 %	
2	Chi trả cổ tức	Đồng	2.290.400.000	
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty	Đồng	411.575.791	
4	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	177.000.000	
	Cộng		2.878.975.791	

2. Hình thức và thời gian chia cổ tức của năm 2019:

- Chi trả cổ tức 11,2% trên vốn góp (1.120 đồng/01 cổ phần) bằng tiền mặt với số tiền 2.290.400.000 đồng.

- Thời điểm chi trả đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy nhiệm cho Hội đồng quản trị thực hiện trong Quý II năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các quý cổ đông (Website Công ty);
- Lưu: HSDH.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Đông

Số: 07 /TTr - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tình hình thực hiện tiền lương, thù lao năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của Người quản lý công ty, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty CPĐS Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/12/2015 và được sửa đổi lần thứ nhất theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/4/2017;

HĐQT Công ty CPĐS Sài Gòn, Kính trình ĐHĐCĐ TN năm 2020 xem xét thông qua việc thực hiện tiền lương, thù lao năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của Người quản lý Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Tiền lương, thù lao thực hiện của Người quản lý Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2019.

1.1 Tiền lương người quản lý Công ty:

Tổng tiền lương người quản lý công ty thực hiện là 1.605.025.000 đồng đạt 75,1% so với kế hoạch (KH: 2.136.000.000), lý do chưa có kế toán trưởng, Chậm bầu Trưởng ban kiểm soát và giảm 5% tiền lương người quản lý do lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra; trong đó:

- Tiền lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách đại diện phần vốn Nhà nước (Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT-Giám đốc) là 26.600.000 đồng/người/tháng, giảm 5% so với kế hoạch.

- Tiền lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước (Phó Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát) là 23.275.000 đồng/người/tháng, giảm 5% so với kế hoạch.

1.2. Thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS:

Tổng tiền thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký HĐQT thực hiện là 102.978.100 đồng; trong đó:

- Thù lao bình quân của thành viên HĐQT là 1.793.600 đồng/người/tháng; bằng 6,4% tiền lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT;

- Thù lao BQ của thành viên Ban kiểm soát là 1.428.800 đồng/người/tháng; bằng 6,4% tiền lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách;

- Thù lao bình quân của thư ký HĐQT là 1.541.380 đồng/người/tháng; bằng 5,5% tiền lương thực hiện của Chủ tịch HĐQT.

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2020.

2.1 Tiền lương người quản lý Công ty:

Tổng quỹ tiền lương kế hoạch là 2.136.000.000 (hai tỷ, một trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn);

- Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn Nhà nước là 28.000.000 đồng/người/tháng;

- Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn Nhà nước là 24.400.000 đồng/người/tháng.

2.2. Thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS, thư ký HĐQT:

Quỹ thù lao kế hoạch là 100.878.000 đồng (tám mươi chín triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn); trong đó:

- Thù lao thành viên HĐQT bằng (=) 6,4% lương kế hoạch của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Thù lao thành viên Ban kiểm soát bằng (=) 6,4% lương kế hoạch của Trưởng ban kiểm soát;

(Thù lao của thư ký HĐQT do HĐQT quyết định).

Quá trình thực hiện tiền lương năm 2020 của Người quản lý Công ty, thù lao thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế, quy định của Nhà nước để thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các quý cổ đông (Website Công ty);
- Lưu: HSDH.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Đông

TỜ TRÌNH

**Về việc thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020**

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/12/2015 và được sửa đổi lần thứ nhất theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/4/2017;

Để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn, Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động tiến hành đàm phán và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2020 của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các quý cổ đông (Website Công ty);
- Lưu: HSDH.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Đông

Số: 08 A /TTr-ĐHĐCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với cổ đông là tổ chức Tổng công ty ĐSVN

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/12/2015 và được sửa đổi lần thứ nhất theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/4/2017;

Để thuận lợi trong việc điều hành sản xuất kinh doanh hàng năm, ký kết các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: Phê duyệt hợp đồng và giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng đặt hàng bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt ký kết với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam từ nay đến năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các quý cổ đông (Website Công ty);
- Lưu: HSDH.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Đông